CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SAIGON COOP
199-205 Nguyễn Thái Học, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP.HCM
Tel: (84) – 08 8360 143 Fax: (84) – 08 8373 631
Website: www.scid-jsc.com Email: mailscid@scid-jsc.com

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SAIGON COOP - SCID

Mục lục **Trang**

Thư ngỏ của Chủ tịch Hội đồng quản trị ..... Trang 3

Quá trình hình thành và phát triển Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Saigon Co.op – SCID

I. Lịch sử hoạt động của Công ty ..... Trang 4

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc ..... Trang 6

III. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán ..... Trang 11

IV. Cơ cấu bộ máy Công ty ..... Trang 12

V. Báo cáo công bố thông tin ..... Trang 24

THƯ NGỎ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SAIGON COOP - SCID

Kính thưa Quý vị cổ đông, quý khách hàng, các đối tác kinh doanh và toàn thể CBNV Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Saigon Coop – SCID.

Sau một năm hoạt động, với tinh thần cầu tiến và nghiêm túc nhìn lại mình, SCID đã đạt những thành quả như sau :

- Nhờ vào uy tín thương hiệu Saigon Co.op và Co.op Mart đã tạo sự phấn khởi trong cổ đông và CBNV, được nhiều nhà đầu tư tin tưởng quan tâm và sẵn sàng tham gia đầu tư, cho vay vốn kinh doanh; lãnh đạo chính quyền trung ương, thành phố và các tỉnh quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi. Thương hiệu SCID nhanh chóng được thị trường và các công ty địa ốc biết đến như là trợ thủ đắc lực cho Saigon Co.op và nhà phát triển cơ sở hạ tầng Co.op Mart.
- Thành viên HĐQT SCID cũng là một số thành viên HĐQT và Ban TGĐ Saigon Co.op nên đã tạo được sự thống nhất cao trong chỉ đạo và định hướng hoạt động của Cty. Sự phối hợp giữa Saigon Co.op và SCID đã đặt nền tảng ban đầu cho quan hệ vừa là đối tác chiến lược vừa là cổ đông lớn nhất trên tinh thần tuân thủ đúng pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, công bằng trong quan hệ hai bên.
- Đội ngũ CBNV một phần là cán bộ nòng cốt của Saigon Co.op, có trình độ, nhiệt tình, tích cực, biết việc và gắn bó với công việc. Công ty cũng đã thu hút thêm một số CBNV, cộng tác viên có trình độ kỹ thuật cao. Nội bộ Công ty lành mạnh, đoàn kết, nhất trí cao, phong cách làm việc năng động, luôn bám sát mục tiêu chiến lược và lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- Bộ máy tổ chức, cơ chế hoạt động Công ty hợp lý, phát huy được tính chuyên nghiệp và sự chủ động của mỗi bộ phận và từng nhân viên, sự phân cấp, sự quan tâm đãi ngộ đúng mức của lãnh đạo ngày càng làm rõ trách nhiệm quyền hạn mỗi bộ phận, mỗi nhân viên công ty trong từng thời điểm cụ thể.
- Tình hình kinh tế toàn cầu cũng như của nước ta đang có những chuyển biến phức tạp ảnh hưởng đến toàn bộ đời sống xã hội, nhất là các doanh nghiệp trong lĩnh vực bất động sản. Tuy nhiên, với tinh thần quyết tâm và trách nhiệm, Hội đồng quản trị SCID đã kịp thời đề ra các biện pháp nhằm thu hút các nhà đầu tư chiến lược tham gia vào các dự án lớn đồng thời tích cực tìm kiếm, khai thác các mặt bằng phù hợp cho kinh doanh Siêu thị ở những địa bàn đông dân cư để ưu tiên triển khai theo chiến lược phát triển hệ thống Co.op Mart của Saigon Co.op.

  Tiềm năng SCID phát triển mạnh và ổn định, qua đó góp phần cho sự phát triển bền vững của Saigon Co.op và đem lại giá trị gia tăng cho Cổ đông.

Thay mặt cho Hội đồng Quản trị Công ty, tôi xin chân thành cảm ơn Quý vị cổ đông đã tin tưởng và tham gia góp vốn vào SCID

Thay mặt cho Công ty, tôi xin chân thành cảm ơn đến UBND Thành phố, các tỉnh và các sở ngành chức năng, Quý khách hàng, đối tác và toàn thể CBCNV đã tận tâm, dành tình cảm và sự nhiệt huyết của mình vì Công ty SCID.

Kính chúc Quý vị sức khỏe và thành công.

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG TY

1. Giới thiệu về Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Saigon Co.op:

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SAIGON CO.OP.
- Tên tiếng Anh : Saigon Coop Investment Development Joint Stock Company.
- Tên viết tắt : SCID
- Logo của Công ty :
- Vốn điều lệ : 1.000.000.000.000 VNĐ (Một ngàn tỷ đồng chẵn)
- Tổng số lượng cổ phần : 100.000.000 cổ phần.
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
- Loại cổ phần : cổ phần phổ thông
- Trụ sở chính : 199-205 Nguyễn Thái Học, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại : (84-08) 38360 143
- Fax : (84-08) 38373 631
- Website : www.scid-jsc.com
- Email : mailscid@scid-jsc.com
- Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006339 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/04/2007, thay đổi lần thứ 1 ngày 25/04/2007 và thay đổi lần thứ 2 ngày 11 tháng 01 năm 2008.

- Công ty được thành lập vào ngày 04/04/2007 với vốn điều lệ ban đầu là 20 tỷ đồng, với tổng số cán bộ công nhân viên Công ty là 35 người. Trong năm vừa qua, Công ty đã phối hợp với Liên hiệp HTX Thương mại Thành phố (Saigon Co.op) xây dựng, hoàn thiện và đưa vào hoạt động 8 siêu thị Co.opmart: Nhiêu Lộc, Bình Tân, Bình Đông , Hùng Vương, Huế, Vũng Tàu, Bến Tre, Buôn Ma Thuột. Tính đến nay, Công ty đã có 41 công ty con, công ty liên kết, liên doanh, trong đó tiếp nhận từ Saigon Co.op 13 công ty, và thành lập mới 28 công ty.
- Ngày 25/04/2007, Công ty tăng vốn lên 500 tỷ đồng
- Ngày 11/01/2008, Công ty tăng vốn lên 1.000 tỷ đồng

2. Quá trình phát triển

2.1 Ngành nghề kinh doanh

– Đầu tư xây dựng siêu thị và cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho ngành bán lẻ, kinh doanh trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng;

- Tư vấn xây dựng (trừ kinh doanh dịch vụ thiết kế công trình, giám sát thi công và khảo sát xây dựng);
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất (không sản xuất tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ môi giới, định giá và sàn giao dịch bất động sản);
- Cho thuê kho, bãi;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Mua bán, chế biến nông lâm sản nguyên liệu, lương thực, thực phẩm (không chế biến và mua bán nông sản, thực phẩm tại trụ sở), đồ dùng cá nhân và gia đình;
- Môi giới thương mại;
- Kinh doanh nhà hàng ăn uống (không kinh doanh tại trụ sở);
- Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế.

2.2 Tình hình hoạt động

- Trong năm 2008 hoạt động chính của Công ty là đầu tư xây dựng và đưa các Siêu thị mới đi vào hoạt động, hoàn thiện cơ cấu quản lý, nhân sự của Công ty để chuẩn bị cho sự phát triển các năm sau.

3. Định hướng phát triển

3.1 Mục tiêu chủ yếu của Công ty

Mục tiêu chiến lược của Doanh nghiệp

"Phấn đấu trở thành Công ty phát triển địa ốc thương mại hàng đầu Việt Nam, cung cấp cơ sở hạ tầng độc quyền cho hệ thống siêu thị Co.op Mart và Xây dựng giá trị gia tăng cho các cổ đông"

Mục tiêu phát triển Doanh nghiệp

- Tiếp tục khẳng định và xây dựng Công ty SCID trở thành Công ty đầu ngành và phát triển bền vững trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng kỹ thuật thương mại trong mọi điều kiện khó khăn hay thuận lợi.

Công tác quản lý:

- Hoàn thiện cơ chế quản lý điều hành trong toàn Công ty, đảm bảo đủ năng lực cho sự phát triển lâu dài, đúng định hướng và hiệu quả của Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm soát và quản lý tốt việc sử dụng hiệu quả các nguồn vốn.

Công tác phát triển nguồn lực:

- Đào tạo và phát triển nguồn lực con người của Công ty mạnh về mọi mặt, đủ về số lượng với trình độ học vấn cao đáp ứng cho nhu cầu phát triển.
- Tìm mọi biện pháp xây dựng nhiều kênh để huy động mọi nguồn vốn, đảm bảo đủ cho đầu tư và sản xuất kinh doanh.

- Không ngừng nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần cho Cán bộ công nhân viên, xây dựng văn hoá Doanh nghiệp mang bản sắc riêng của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Saigon Coop.

3.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tập trung đầu tư, xây dựng và khai thác hiệu quả các tài sản hiện có. Phát triển và mở rộng mạng lưới kinh doanh.
- Cơ cấu lại nguồn vốn, sử dụng và phân bổ hiệu quả các nguồn lực hiện có trên cơ sở tích lũy cho đầu tư phát triển dài hạn.

Các chỉ tiêu kế hoạch cho giai đoạn 2009

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm		
			Thực hiện 2008	Kế hoạch 2009	%
1	Doanh thu	Tỷ	79,2	94,7	119,57
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	56	68	121,43
3	Vốn kinh doanh	Tỷ	744	1.000	134,4
4	Thu nhập mỗi CP	Đồng	857	913	106,53
5	Số lượng CBCNV	Người	50	57	114

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị

MỤC TIÊU THÀNH LẬP CÔNG TY

Công ty Đầu tư Phát triển SAIGON CO.OP (SCID) được thành lập nhằm mục đích chuyên môn hóa hoạt động đầu tư xây dựng, huy động các nguồn vốn xã hội để tập trung phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho hệ thống siêu thị CO.OP MART của Liên hiệp Hợp tác xã thương mại TP.Hồ Chí Minh (SAIGON CO.OP) nhằm thực hiện chiến lược phát triển nhanh và bền vững của SAIGON CO.OP, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.

Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển SAIGON CO.OP (SCID) chính thức đi vào hoạt động từ ngày 04/4/2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006339 do Sở Kế hoạch đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 04/4/2007, với số vốn điều lệ là 20 tỷ đồng của 03 cổ đông sáng lập:

- Liên hiệp Hợp tác xã TM TP. Hồ Chí Minh : 18.900.000.000 đồng
- Hợp tác xã TM Toàn Tâm : 1.000.000.000 đồng
- Bà Nguyễn Kim Dung : 100.000.000 đồng

HOẠT ĐỘNG NĂM 2008

TỔNG QUAN VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ 1 tổ chức vào ngày 14/4/2007 tại TP. Hồ Chí Minh đã bầu ra Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, có nhiệm kỳ là 05 năm, bao gồm các ông/bà sau:

- **Hội đồng quản trị**:

1. Bà NGUYỄN THỊ NGHĨA — Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông NGUYỄN NGỌC HÒA — Thành viên Hội đồng quản trị
3. Bà NGUYỄN THỊ TRANH — Thành viên Hội đồng quản trị
4. Bà NGUYỄN THỊ HẠNH — Thành viên Hội đồng quản trị
5. Bà TRẦN THỊ KIM QUYÊN — Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày 9/6/2008 ông Nguyễn Ngọc Hòa được bầu là Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- **Ban Kiểm soát:**

1.Bà Nguyễn Kim Dung	Trưởng Ban kiểm soát
2.Bà Lê Thị Thuần	Thành viên
3.Ông Nguyễn Hữu Đông Hà	Thành viên

CÁC CÔNG VIỆC CHÍNH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÃ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2008

Trong năm 2008 Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo Công ty thực hiện một số trọng điểm sau đây:

1. Thực hiện xây dựng và đưa vào hoạt động 8 siêu thị.
2. Thực hiện nghị quyết cuả đại hội đồng cổ đông về việc hợp tác với Saigon Co.op xây dựng công ty 49/51, đã có 17 Công ty được chuyển đổi, còn lại 14 công ty đang hoàn tất các thủ tục chuyển đổi.
3. Giải quyết đền bù 100% dự án Tân Phong và 80% dự án An Phú.
4. Thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí đầu tư.

Về triệu tập họp Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị họp từ 2 đến 4 lần/1 tháng nhằm xác định cụ thể chiến lược phát triển của công ty, bàn bạc các giải pháp chuyển đổi công ty 49/51, xây dựng quy chế phối hợp và phê duyệt các dự án đầu tư, phê duyệt quy chế hoạt động của công ty, của các bộ phận chức năng, phê duyệt quy chế làm việc của cơ quan điều hành, tham gia đàm phán với các đối tác trong và ngoài nước về các dự án trọng điểm, tìm kiếm các nguồn vốn vay cho các dự án đầu tư.

Công tác tổ chức, sắp xếp bộ máy và bổ nhiệm cán bộ

- Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm Ban Tổng Giám đốc gồm:

Bà Nguyễn Thị Tranh	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc (Kể từ ngày 10/05/2008)
Bà Nguyễn Thị Hồng	Kế toán trưởng

Hội đồng quản trị đã phê duyệt bổ nhiệm các chức danh quản lý khác và phê duyệt khung lương cho Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý của Công ty.

NHỮNG NÉT NỔI BẬT CỦA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Tiến độ góp vốn Điều lệ

- Tính từ ngày thành lập đến 31/12/2008, số cổ đông, cổ phần và vốn điều lệ Công ty đã được thực hiện:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TIẾN ĐỘ GÓP VỐN	CỔ ĐÔNG/ CỔ PHẦN/GIÁ TRỊ CỔ PHẦN SÁNG LẬP	CỔ ĐÔNG/CỔ PHẦN/GIÁ TRỊ CỔ PHẦN PHỔ THÔNG	TỔNG VỐN ĐIỀU LỆ
Thành lập Công ty	03 cổ đông 2.000.000 CP 20 tỷ đồng	0 cổ đông 0 CP	03 cổ đông 2.000.000 CP **20 tỷ đồng**
Tăng vốn lần thứ 1	03 cổ đông 10.000.000 CP	82 cổ đông 40.000.000 CP	85 cổ đông 50.000.000CP

	100 tỷ đồng	400 tỷ đồng	**500 tỷ đồng**
Tăng vốn lần thứ 2	03 cổ đông 63.165.000 CP 631,6 tỷ đồng	3.671 cổ đông 11.327.236 CP 113,3 tỷ đồng	3.674 cổ đông 74.492.236CP **744,9 tỷ đồng**

Tình hình cổ đông

- Công ty thành lập với 03 cổ đông sáng lập;
- Sau khi tăng vốn đợt 1 (từ 20 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng), tính đến 31/12/2007 Công ty đã có 85 cổ đông.
- Sau khi tăng vốn đợt 2 (từ 500 tỷ đồng lên 1.000 tỷ đồng), tính đến 31/12/2008 Công ty đã có 3.674 cổ đông.

Kết quả hoạt động năm 2008:

Từ ngày được thành lập và chính thức đi vào hoạt động mới hơn một năm nhưng công ty đã gặt hái được những thành quả đáng kể với hoạt động chính là đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động của các siêu thị CO.OP MART, các loại hình bán lẻ khác và các lĩnh vực bất động sản kết hợp.

Trong năm 2008, Công ty đã phối hợp với Liên hiệp Hợp tác xã thương mại TP. HCM tiếp tục công tác xây lắp, hoàn thiện, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và đưa vào sử dụng thêm 8 Trung tâm thương mại và siêu thị CO.OP MART .

Doanh thu và lợi nhuận phát sinh năm 2008 chủ yếu là lợi nhuận được chia từ việc đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh, liên kết, cụ thể là:

- Doanh thu : 79,2 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 56 tỷ đồng
- Thuế TNDN phải nộp : 0 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 56 tỷ đồng

NHỮNG THỎA THUẬN VỀ GÓP VỐN VÀ HỢP TÁC GIỮA SCID VÀ SAIGON CO.OP

Nhằm mục đích chuyển giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng cho SCID, tạo điều kiện để SCID tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư của SAIGON CO.OP đang thực hiện dở dang và cụ thể hóa phần vốn góp của SAIGON CO.OP, hai bên đã thống nhất phương thức hợp tác và góp vốn như sau:

1. Trên cơ sở góp vốn bằng tiền mặt của SAIGON CO.OP, SCID thay SAIGON CO.OP tiếp tục làm đối tác tại các công ty liên doanh với các đối tác ở các tỉnh như Cần Thơ, Biên Hòa, Gia Lai, Vị Thanh, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Kiên Giang, Trà Vinh, …
2. Đối với các siêu thị đang hoạt động tại TP Hồ Chí Minh và các công ty TNHH 1 thành viên đang hoạt động tại các tỉnh, được chuyển đổi thành công ty TNHH 2 thành viên, trong đó SCID góp 49% bằng tiền mặt và SAIGON CO.OP góp 51% bằng tài sản và tiền mặt.
3. Các dự án siêu thị đang và sẽ triển khai xây dựng tại TP Hồ Chí Minh và các tỉnh sẽ tổ chức thành công ty TNHH 2 thành viên theo tỷ lệ SAIGON CO.OP góp 51%, SCID góp 49% bằng tiền mặt.
4. Tất cả các siêu thị nói trên hoạt động dưới thương hiệu CO.OP MART do SAIGON CO.OP trực tiếp quản lý, điều hành tập trung và thống nhất theo Concept CO.OP MART.

SCID tham gia quản lý và chịu trách nhiệm tìm kiếm đối tác khu cho thuê, quảng cáo bên ngoài phù hợp với chức năng quản lý và kinh doanh trung tâm thương mại sau này.

5. Trên cơ sở tham khảo ý kiến của Giám đốc chuỗi CO.OP MART, SCID tiến hành tìm kiếm mặt bằng để đầu tư xây dựng siêu thị theo kế hoạch và chiến lược phát triển mạng lưới của SAIGON CO.OP, đồng thời chịu trách nhiệm toàn bộ về việc xây dựng, sửa chữa, bảo hành bảo trì tòa nhà, đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật và chức năng kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại do SAIGON CO.OP đưa ra.

   SAIGON CO.OP chịu trách nhiệm toàn bộ về việc mua sắm, lắp đặt, sửa chữa, bảo hành bảo trì các trang thiết bị bán hàng theo đúng các yêu cầu kỹ thuật và chức năng kinh doanh siêu thị.

6. SCID tiếp tục thay SAIGON CO.OP xúc tiến các công việc để tiến hành đầu tư xây dựng, khai thác kinh doanh và tìm kiếm đối tác có uy tín để hợp tác đầu tư và kinh doanh các khu phức hợp trung tâm thương mại, văn phòng, căn hộ dịch vụ và nhà ở, …

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2009

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tập trung các công trình dự án quan trọng, ưu tiên vốn cho các dự án tại tp HCM và các tỉnh có sức mua cao, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án lớn.
- Tiếp tục nghiên cứu, lựa chọn các đối tác chiến lược và phương án phát hành có lợi nhất đối với phần vốn còn lại.
- Chỉ đạo việc thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh với hiệu quả cao nhất, đồng thời giám sát, hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc hoàn thành và phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 giao.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như quan tâm hơn nữa đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động của Công ty.
- Tuân thủ và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các văn bản có liên quan, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo của Tổng Giám đốc

2.1 Báo cáo về tình hình tài sản và khả năng sinh lời

Chỉ tiêu	Đv tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	40,03	37,22
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	59,97	62,78
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	12,63	0,29
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	87,37	99,71
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	3,72	131,30
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,74	109,71

Chỉ tiêu	Đv tính	Năm nay	Năm trước
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	1198,34	13,23
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	6,14	0,04
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	7,01	0,04

2.1.1 Xét về khả năng thanh toán

Cả hai hệ số thanh toán nhanh và thanh toán hiện hành đều cao so với bình quân ngành và của thị trường. Các hệ số cho thấy Công ty luôn bảo đảm các khoản nợ phải trả đều có tài sản làm đảm bảo ở mức cao nhất. Tuy nhiên, hệ số cuả năm 2008 này thấp hơn nhiều so với năm 2007 do công ty đã đầu tư nguồn tiền góp vốn vào các công ty con, công ty liên doanh với Saigon Co.op và chi phí đầu tư xây dựng các công ty con trong năm 2008 đồng thời phải huy động thêm từ vốn vay ngân hàng.

2.1.2 Xét về khả năng sinh lời

Các hệ số tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu ở mức tăng vọt so với năm 2007 do nguồn tiền thu về từ đầu tư các công ty con, công ty liên doanh trong năm 2008.

2.1.3 Tình hình tài sản và nguồn vốn tính đến 31/12/2008

TT	Chỉ tiêu	Số dư ngày 31/12/2007	Số dư ngày 31/12/2008
A	**TỔNG TÀI SẢN**	**501,646,157,590**	**917,072,866,480**
I	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**186,711,004,155**	**367,138,415,004**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	114,002,685,659	39,713,539,152
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	42,000,000,000	33,400,000,000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	28,598,201,054	290,252,243,450
4	Tài sản ngắn hạn khác	2,110,117,442	3,772,632,402
II	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**314,935,153,435**	**549,934,451,476**
1	Tài sản cố định	195,904,951,229	195,905,117,875
2	Bất động sản đầu tư	21,246,980,985	20,718,679,105
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	97,590,172,596	331,906,953,090
4	Tài sản dài hạn khác	193,048,626	1,403,701,406
B	**TỔNG NGUỒN VỐN**	**501,646,157,590**	**917,072,866,480**
I	**NỢ PHẢI TRẢ**	**1,470,566,921**	**115,796,435,337**
1	Nợ ngán hạn	1,421,964,223	98,685,498,978
2	Nợ dài hạn	48,602,698	17,110,936,359
II	**NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**500,175,590,669**	**801,276,431,143**
1	Vốn chủ sở hữu	500,175,590,669	801,276,431,143
	Vốn kinh doanh	500,000,000,000	744,922,360,000
	Lãi chưa phân phối	175,590,669	56,354,071,143

2.1.4 Những thay đổi về vốn cổ đông

Thực hiện Nghị Quyết 02/2007/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/12/2007 thông qua kế hoạch tăng vốn từ 500 tỷ lên 1.000 tỷ bằng việc bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 với giá trị 250 tỷ mệnh giá, số còn lại 250 tỷ dự kiến chào bán cho các đối tác chiến lược và nhà đầu tư lớn nhằm mục đích huy động vốn cho việc triển khai các dự án lớn sẽ được thực hiện trong năm

2009 như dự án Khu phức hợp Tân Phong, An Phú, công ty đã thu thêm số tiền góp vốn trong năm 2008 là 244 tỷ đồng từ các cổ đông hiện hữu.

Tính đến cuối năm 2008, số lượng cổ phiếu phát hành của Công ty là 74 triệu, trong đó toàn bộ số cổ phần là cổ phần phổ thông.

2.2 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2008

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**	**VI.1**	**4,688,037,879**	**1,326,958,334**
2.	**Các khoản giảm trừ doanh thu**	**02**		**-**	**-**
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**10**	**VI.1**	**4,688,037,879**	**1,326,958,334**
4.	**Giá vốn hàng bán**	**11**	**VI.2**	**528,301,880**	**132,075,470**
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**20**		**4,159,735,999**	**1,194,882,864**
6.	**Doanh thu hoạt động tài chính**	**21**	**VI.3**	**74,061,983,557**	**2,561,464,657**
7.	**Chi phí tài chính**	**22**	**VI.4**	**9,367,806,528**	**646,307,404**
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		2,453,587,023	-
8.	**Chi phí bán hàng**	**24**	**VI.5**	**743,774,435**	**111,800,200**
9.	**Chi phí quản lý doanh nghiệp**	**25**	**VI.6**	**12,478,640,539**	**2,755,085,846**
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**30**		**55,631,498,054**	**243,154,070**
11.	**Thu nhập khác**	**31**	**VI.7**	**418,906,950**	**34,166,303**
12.	**Chi phí khác**	**32**		**4,000,000**	**-**
13.	**Lợi nhuận khác**	**40**		**414,906,950**	**34,166,303**
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**50**		**56,046,405,004**	**277,320,373**
15.	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**	**51**	**V.19**	**-**	**138,710,836**
16.	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**	**52**	**V.15**	**(132,075,470)**	**36,981,132)**
17.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**60**		**56,178,480,474**	**75,590,669**
18.	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**70**	**VI.8**	**857**	**132**

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

Mặc dù chỉ mới hoạt động hơn một năm nhưng nhờ sự quyết tâm của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc nên Công ty đã ổn định được cơ cấu tổ chức và đi vào hoạt động một cách hiệu quả.

Công ty đã xây dựng chỉ tiêu hoạt động cho Công ty và cho từng Bộ phận thông qua quy trình Quản lý ngân sách năm và sẽ xây dựng chiến lược tài chính cụ thể cho mục tiêu dài hạn Công ty.

III. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính năm 2008 đã được kiểm toán theo quy định của Pháp luật về kế toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (báo cáo đính kèm với báo cáo thường niên 2008).

IV. CƠ CẤU BỘ MÁY CÔNG TY

1. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình của công ty cổ phần.

Sơ đồ: *cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty*

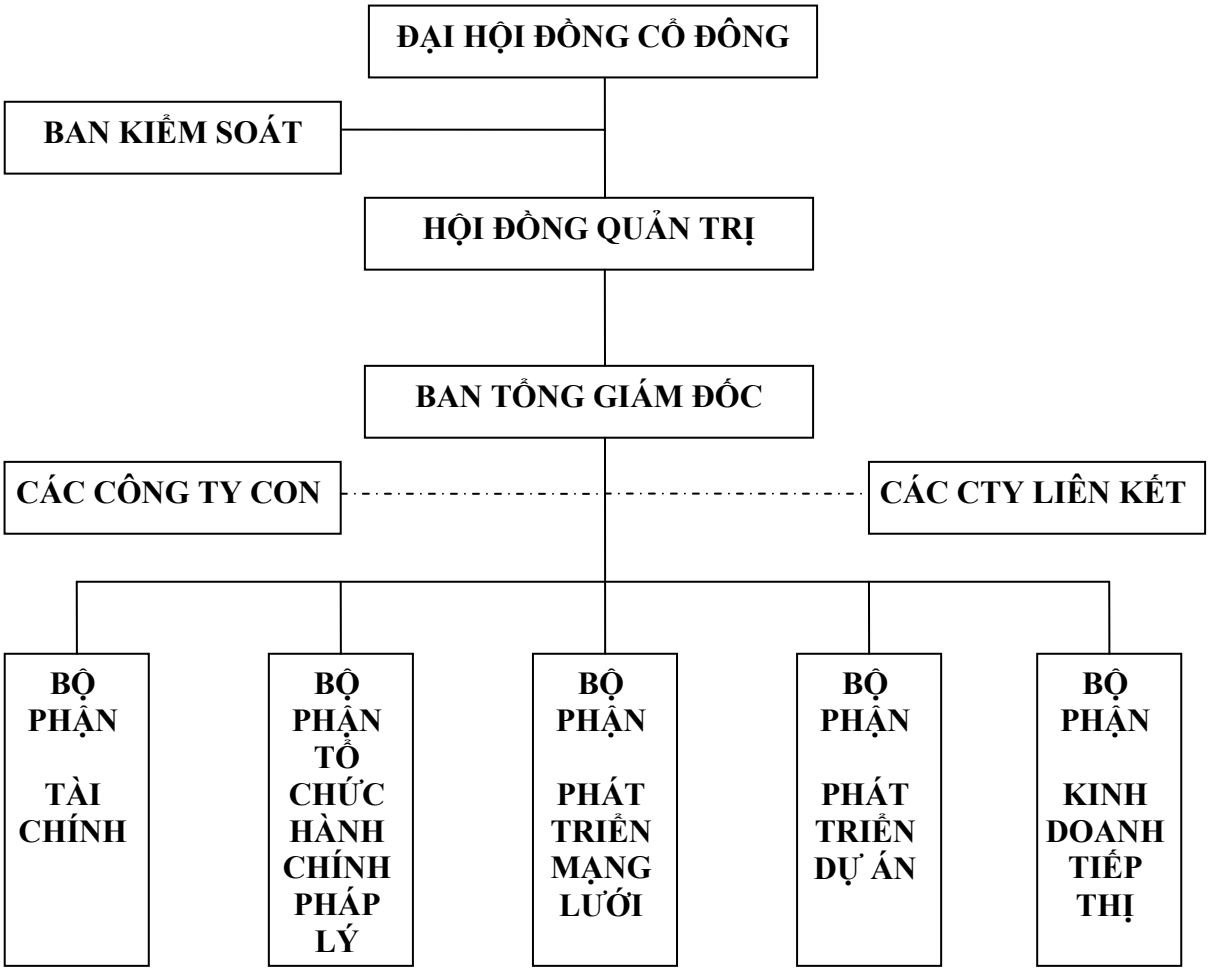

——— Mối quanhệ trong nội bộ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Saigon Coop

--------- Mối quan hệ giữa các công ty thành viên (Công ty con, liên kết, liên doanh)

Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, có toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có trách nhiệm bầu, bãi nhiệm Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và các chức vụ khác theo quy định của Điều lệ.

Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị (HĐQT) là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 5 thành viên với nhiệm kỳ là 5 *(năm)* năm và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Các thành viên HĐQT nhóm họp và bầu Chủ tịch HĐQT. Cơ cấu HĐQT của Công ty như sau:

Bà Nguyễn Thị Nghĩa	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Ngọc Hoà	Phó Chủ tịch HĐQT
Bà Nguyễn Thị Hạnh	Uỷ viên
Bà Nguyễn Thị Tranh	Uỷ viên
Bà Trần Thị Kim Quyên	Uỷ viên

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm do ĐHĐCĐ bầu ra.

Cơ cấu Ban kiểm soát hiện nay của Công ty như sau:

Bà Nguyễn Kim Dung	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Lê Thị Thuần	Thành viên
Ông Nguyễn Hữu Đông Hà	Thành viên

Ban điều hành

Ban điều hành của Công ty gồm Tổng Giám đốc , Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Bà Nguyễn Thị Tranh	Tổng Giám Đốc
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hồng	Kế toán trưởng

Bộ phận Tài chính

- Kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) bằng việc quản lý vốn kiểm soát toàn bộ vốn, nguồn vốn, doanh thu, chi phí, lãi lỗ và dòng tiền lưu chuyển trong hoạt động của công ty.
- Phân tích hoạt động SXKD bằng báo cáo phân tích tài chính, phân tích đầu tư, tìm kiếm cơ hội kinh doanh để phát triển thị trường, mở rộng ngành nghề, gia tăng lợi nhuận.
- Hoạch định hoạt động SXKD bằng kế hoạch tài chính, kế hoạch ngân sách, tham mưu các giải pháp đáp ứng yêu cầu quản trị & ra quyết định của Ban Tổng Giám đốc.
- Đầu tư: Trên cơ sở các thông tin, nguồn vốn được duyệt, tham mưu đầu tư tài chính vào các lĩnh vực bất động sản, chứng khoán....

Bộ phận Tổ chức hành chính

- Tổ chức công tác hành chính văn phòng đảm bảo tốt nhất các yêu cầu công tác của công ty
- Xây dựng các nội quy, quy chế của Công ty, quản lý lưu trử hồ sơ theo quy định.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về quản lý và đào tạo nguồn nhân lực, tiền lương và các chính sách liên quan đến người lao động.
- Quản lý tài sản của công ty

Bộ phận phát triển mạng lưới

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tìm kiếm đầu tư, liên kết đầu tư các dự án về xây dựng trung tâm thương mại, siêu thị, shopping mall, trung tâm thương mại gắn với cao ốc văn phòng, khách sạn, căn hộ cao cấp...
- Xây dựng kế hoạch và triển khai tìm kiếm mặt bằng dự án mới theo vùng trọng điểm, theo thời gian.
- Phối hợp các cơ quan chức năng thực hiện công tác đền bù giải tỏa mặt bằng thực hiện dự án.

Bộ phận phát triển dự án

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc quyết định dự án đầu tư, phát triển bất động sản.
- Tham mưu thẩm định giá bất động sản
- Triển khai thực hiện nghiên cứu tiền khả thi và khả thi
- Quản lý dự án đầu tư xây dựng từ giai đoạn chuẩn bị triển khai dự án cho đến khi hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng

Bộ phận Kinh doanh tiếp thị

- Khai thác các mặt bằng cho thuê của trung tâm thương mại (TTTM) (quảng cáo, trang trí nội thất, thiết kế layout)
- Tư vấn, hướng dẫn và phê duyệt thiết kế gian hàng của người thuê
- Điều hành, quản lý các hoạt động thường xuyên của TTTM
- Lập kế hoạch marketing gồm quảng bá TTTM, tổ chức các chương khuyến mãi, PR, chương trình chăm sóc khách hàng...
- Cùng với bộ phận Tổ chức hành chính công ty để định kỳ bảo trì và sửa chữa các TTTM
- Quản lý ngân sách doanh thu, marketing và phí hoạt động của các TTTM

2. Các công ty con trực thuộc, công ty liên kết, liên doanh

Danh sách các công ty, đơn vị SCID đã góp vốn đầu tư tính đến 31/12/2008

Đơn vị: đồng

Công ty con	Tỷ lệ (%)	Vốn đầu tư
Công ty TNHH thương mại Sài Gòn - Tam Kỳ	100,00	2.000.000.000
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Phan Thiết	100,00	15.000.000.000
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Tiền Giang - Sài Gòn	90,00	9.000.000.000

Công ty con	Tỷ lệ (%)	Vốn đầu tư
Công ty TNHH thương mại dịch vụ siêu thị Sài Gòn - Biên Hòa	60,00	15.394.180.000
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Phú Yên	100,00	7.000.000.000
Công ty TNHH thương mại Sài Gòn - Vĩnh Long	73,75	14.750.000.000
Công ty TNHH thương mại Sài Gòn - Gia Lai	70,00	8.400.000.000
Công ty TNHH thương mại Sài Gòn - Hậu Giang	70,00	2.800.000.000
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Bà Rịa	2,67	400.000.000
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Buôn Ma Thuột	100,00	10.000.000.000
Công ty TNHH thương mại Sài Gòn - Kiên Giang	70,00	8.400.000.000
Công ty TNHH một thành viên thương mại Sài Gòn - Quảng Ngãi	41,00	2.050.000.000
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Bạc Liêu	1,00	100.000.000
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Vũng Tàu	100,00	10.000.000.000
Công ty TNHH thương mại Sài Gòn - Sóc Trăng	2,43	365.000.000
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Bình Phước	100,00	8.000.000.000
Công ty TNHH một thành viên thương mại Sài Gòn - Bến Tre	100,00	10.000.000.000
Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ Sài Gòn - Tân An	6,00	900.000.000
Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ An Đông	16,67	500.000.000
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Bạc Liêu 2	10,00	800.000.000
Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ Bình Đông	100,00	3.000.000.000
Công ty TNHH thương mại Sài Gòn - Cần Thơ	70,00	11.892.300.000
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Phan Rang	2,50	250.000.000
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Trung Mỹ Tây	66,89	12.900.000.000
Cộng		**153.901.480.000**

Công ty liên kết	Tỷ lệ (%)	Vốn đầu tư
Công ty TNHH Sài Gòn Co.op Đầm Sen	49,00	3.113.000.000
Công ty TNHH Sài Gòn Co.op An Đông	49,00	3.122.000.000
Công ty TNHH Sài Gòn Co.op Tân Phú	49,00	6.082.000.000
Công ty TNHH Sài Gòn Co.op Hậu Giang	49,00	6.847.000.000
Công ty TNHH Sài Gòn Co.op Đình Chiểu	49,00	10.131.000.000
Công ty TNHH Sài Gòn Co.op Phú Lâm	49,00	15.294.000.000
Công ty TNHH Sài Gòn Co.op Cống Quỳnh	49,00	16.867.000.000
Công ty TNHH Sài Gòn Co.op Tiên Hoàng	49,00	18.062.000.000
Công ty TNHH Sài Gòn Co.op Thắng Lợi	49,00	19.051.000.000
Công ty TNHH Sài Gòn Co.op Nam Sài Gòn	49,00	19.056.000.000
Công ty TNHH Sài Gòn Co.op Phú Nhuận	49,00	25.059.000.000
Công ty TNHH Sài Gòn Co.op xa lộ Hà Nội	49,00	31.122.000.000
Công ty TNHH Sài Gòn Co.op Huế	49,00	4.900.000.000
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Bình Định	49,00	1.960.000.000
Công ty TNHH một thành viên thương mại Nhiêu Lộc	49,00	3.000.000.000
Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ Bình Tân	49,00	1.900.000.000
Cộng		**185.566.000.000**

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Saigon Co.op

3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 1: *Danh sách các cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn cổ phần của Công ty đến ngày 31/12/2008*

Stt	Tên Công ty	Địa chỉ	Số cổ phần	Phần vốn góp (đồng)	Tỷ lệ
1	Liên hiệp Hợp tác xã TM Tp.HCM Saigon Co.op (Đại diện: ông Nguyễn Ngọc Hòa)	199-205 Nguyễn Thái Học, Quận 1, TP HCM	63.000.000	630.000.000.000	84,57%
	Tổng cộng		63.000.000	630.000.000.000	84,57%

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Saigon Co.op

Bảng 2: *Tỉ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông của Công ty đến ngày 31/12/2008*

Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Cơ cấu cổ đông (%)	
			Tổ chức	Cá nhân
Nhà nước	0			
Cổ đông ngoài Công ty	74.055.292	99,4	85,24	14,16
Cổ đông trong Công ty	436.944	0,6		0,60
Trong đó:				
HĐQT, Ban TGĐ, BKS, KTT	436.944	0,6		
CBCNV				
Tổng cộng	**74.492.236**	**100**	**85,24**	**14,76**

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Saigon Co.op

3. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT

3.1 Hội đồng quản trị

Bà NGUYỄN THỊ NGHĨA **Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Nghĩa
2. Số CMND: 022077470 Ngày cấp: 14/04/1994
3. Giới tính: Nữ
4. Ngày sinh: 08/12/1948
5. Nơi sinh: Gò Vấp - TPHCM
6. Quốc tịch Việt Nam
7. Dân tộc Kinh

8.	Quê quán	Bà Điểm, Hóc Môn, TPHCM
9.	Địa chỉ thường trú	47 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TPHCM
10.	Trình độ học vấn	10/10
11.	Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản lý Kinh tế thương nghiệp
12.	Quá trình công tác	
	Từ 05/1989 đến 04/2004:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc LH HTX Thương mại Thành phố
	Từ 05/2004 đến nay:	Chủ tịch HĐQT Liên hiệp HTX Thương mại Thành phố, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Saigon Co.op
		Đại biểu Quốc hội khóa 11
		Anh Hùng lao động trong thời kỳ đổi mới
		Huân chương lao động hạng nhất
		Tháng /2008 từ nhiệm chủ tịch HĐQT Liên hiệp HTX Thương mại Thành phố
13.	Số lượng cổ phần sở hữu:	34.705 cổ phần
	- Số lượng cổ phần đại diện:	Không có
	- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân:	34.705 cổ phần
14.	Những người có liên quan:	
15.	Các khoản nợ với công ty	Không có
16.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
17.	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không có

Ông NGUYỄN NGỌC HÒA — Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

1.	Họ và tên:	Nguyễn Ngọc Hòa
2.	Số CMND:	021712753 Ngày cấp: 20/01/1994
3.	Giới tính:	Nam
4.	Ngày sinh:	20/06/1965
5.	Nơi sinh:	Thành phố Hồ Chí Minh
6.	Quốc tịch	Việt Nam
7.	Dân tộc	Kinh
8.	Quê quán	Phong Bình, Phong Điền, Thừa Thiên Huế
9.	Địa chỉ thường trú	529/90 Hùynh Văn Bánh, phường 14, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
10.	Trình độ học vấn	12/12
11.	Trình độ chuyên môn	Tiến sĩ kinh tế
12.	Quá trình công tác	
	Từ 03/1993 – 3/1999:	Cán bộ quản lý của Saigon Coop, P.Trưởng phòng XNK, Trưởng phòng Marketing, Trưởng phòng Kinh doanh nội địa.

		Phó Giám đốc công ty liên doanh Oral B.
	Từ 3/1999 – 5/2004:	Phó Tổng giám đốc Liên hiệp HTX thương mại Thành phố.
	Từ 05/2004 – nay:	Tổng Giám đốc Liên hiệp HTX thương mại Thành phố Hồ Chí Minh, Bí thư Đảng ủy Liên Hiệp. Đại biểu Hội đồng nhân dân khóa 7, nhiệm kỳ 2004-2009
		Đại biểu Quốc hội khóa 12
		Huân chương lao động hạng 3
		Tháng /2008 : chủ tịch HĐQT Liên hiệp HTX Thương mại Thành phố
13.	Số lượng cổ phần sở hữu:	63.026.236 (tương ứng với 84,61% vốn điều lệ)
	- Số lượng cổ phần đại diện:	63.000.000 cổ phần
	- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân:	26.236 cổ phần
14.	Những người có liên quan:	
15.	Các khoản nợ với công ty	Không có
16.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
17.	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không có

Bà NGUYỄN THỊ HẠNH **Uỷ viên Hội đồng quản trị**

1.	Họ và tên:	Nguyễn Thị Hạnh
2.	Số CMND:	023031911 Ngày cấp: 05/07/1996
3.	Giới tính:	Nữ
4.	Ngày sinh:	13/07/1960
5.	Nơi sinh:	Trường Bình – Cần Giuộc – Long An
6.	Quốc tịch	Việt Nam
7.	Dân tộc	Kinh
8.	Quê quán	Trường Bình – Cần Giuộc – Long An
9.	Địa chỉ thường trú	525/36 Hùynh Văn Bánh, phường 14, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
10.	Trình độ học vấn	12/12
11.	Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
12.	Quá trình công tác	
	Từ 7/1987 – 1997:	Phó Bí thư Quận Đoàn Q. Phú Nhuận, Ủy viên thường vụ Thành Đoàn TP.HCM, Chủ tịch Hội Thanh Niên TP.HCM
	Từ 4/1997 – 9/2001:	Phó chủ tịch UBND Quận 7 TP.HCM, Phó chủ tịch UBMTTQ Thành phố Hồ Chí Minh
	Từ 10/2001- nay:	Phó Tổng giám đốc Liên hiệp HTX thương mại Thành phố
		Bằng khen Thủ Tướng Chính Phủ
13.	Số lượng cổ phần sở hữu:	20.505 cổ phần

- Số lượng cổ phần đại diện: Không có
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 20.505 cổ phần

14. Những người có liên quan: Không có
15. Các khoản nợ với công ty Không có
16. Hành vi vi phạm pháp luật Không có
17. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty Không có

Bà TRẦN THỊ KIM QUYÊN Uỷ viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: Trần Thị Kim Quyên
2. Số CMND: 020184231 Ngày cấp: 24/02/2005
3. Giới tính: Nữ
4. Ngày sinh: 07/04/1957
5. Nơi sinh: Sài gòn
6. Quốc tịch Việt nam
7. Dân tộc Kinh
8. Quê quán Cần Thơ
9. Địa chỉ thường trú 108/794B Nguyễn Kiệm, phường 3, Quận Gò Vấp, TPHCM
10. Trình độ học vấn 12/12
11. Trình độ chuyên môn Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (USA)
12. Quá trình công tác

Từ 1992 – 2001: Cán bộ quản lý của Saigon Coop, Trưởng phòng Kinh tế tổng hợp, P. Nghiên cứu phát triển

Từ 2001 – nay: Phó tổng giám đốc Liên hiệp HTX thương mại Thành phố Hồ Chí Minh

Huân chương lao động hạng 3

13. Số lượng cổ phần sở hữu: 22.036 cổ phần
    - Số lượng cổ phần đại diện: Không có
    - Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 22.036 cổ phần
14. Những người có liên quan:
15. Các khoản nợ với công ty Không có
16. Hành vi vi phạm pháp luật Không có
17. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty Không có

Bà NGUYỄN THỊ TRANH Uỷ viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Tranh
2. Số CMND: 021955140 Ngày cấp: 07/10/1995
3. Giới tính: Nữ

4.	Ngày sinh:	10/10/1963
5.	Nơi sinh:	Khóm 7, Phường 7, xã Thạnh Mỹ Tây, Gia Định, TPHCM
6.	Quốc tịch	Việt Nam
7.	Dân tộc	Kinh
8.	Quê quán	Khóm 7, Phường 7, xã Thạnh Mỹ Tây, Gia Định, TPHCM
9.	Địa chỉ thường trú	351/26C Lê Đại Hành, phường 11, Quận 11, TPHCM
10.	Trình độ học vấn	12/12
11.	Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (USA)
12.	Quá trình công tác	
	Từ 1/1989 – 11/1995:	Phó Chủ tịch UBND P.4, Q.11, TPHCM
	Từ 11/1995 –1/2006:	Phó Giám đốc, Giám Đốc siêu thị, Phó Tổng Giám Đốc kiêm Giám Đốc chuỗi siêu thị Co.opMart, trưởng Ban QT HTX TM-DV Toàn Tâm.
	Từ 1/2006 – nay:	Phó Tổng Giám đốc Saigon Co.op, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Saigon Co.op (SCID).
		Huân chương lao động hạng 3
13.	Số lượng cổ phần sở hữu:	527.779 cổ phần (tương ứng 0,71% trên vốn điều lệ)
	- Số lượng cổ phần đại diện:	500.000 cổ phần
	- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân:	27.779 cổ phần
14.	Những người có liên quan:	
15.	Các khoản nợ với công ty	Không có
16.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
17.	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không có

3.2 Ban Tổng giám đốc

Bà NGUYỄN THỊ TRANH - Tổng giám đốc *(xem chi tiết ở mục thành viên HĐQT)*

Bà NGUYỄN THỊ THU THỦY Phó Tổng Giám Đốc

1.	Họ và tên:	Nguyễn Thị Thu Thủy		
2.	Số CMND:	020432790	Ngày cấp:	21/08/1996
3.	Giới tính:	Nữ		
4.	Ngày sinh:	20/02/1962		
5.	Nơi sinh:	Đồng Tháp		
6.	Quốc tịch	Việt Nam		
7.	Dân tộc	Kinh		
8.	Quê quán	Đồng Tháp		
9.	Địa chỉ thường trú	65 Đường 3/2, P.Tân Quy, Q.7, Tp.HCM		
10.	Trình độ học vấn	12/12		

11. Trình độ chuyên môn Thạc sĩ quản lý kinh tế

12. Quá trình công tác

Từ 9/1989 – 04/1999	Phó phòng xuất nhập khẩu LH HTX thương mại Thành phố
T ừ 04/1999 – 11/1999	Phó Giám Đốc CM Cống Quỳnh
T ừ 11/1999 – 11/2001	Phó Giám Đốc CM Nguyễn Đình Chiểu
T ừ 2001 – 5/2008	Giám Đốc CM Nguyễn Đình Chiểu
T ừ 05/2008 – nay	Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Saigon Co.op

13. Số lượng cổ phần sở hữu: 11.921CP
14. Những người có liên quan: Không có
15. Các khoản nợ với công ty Không có
16. Hành vi vi phạm pháp luật Không có
17. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty Không có

3.3 Ban kiểm soát

Bà NGUYỄN KIM DUNG Trưởng ban kiểm soát

1. Họ và tên: Nguyễn Kim Dung
2. Số CMND: 021610034 Ngày cấp: 14/01/1996
3. Giới tính: Nữ
4. Ngày sinh: 26/07/1966
5. Nơi sinh: Sài gòn
6. Quốc tịch Việt Nam
7. Dân tộc Kinh
8. Quê quán Sài gòn
9. Địa chỉ thường trú 190/6/6 Sư Vạn Hạnh, Phường 9, Quận 5
10. Trình độ học vấn 12/12
11. Trình độ chuyên môn Cử nhân Luật, cử nhân Hành chính
12. Quá trình công tác

Từ 1988 – 2006:	Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh
Từ 3/2006 – nay:	Chủ tịch công đoàn Liên hiệp HTX thương mại Thành phố

13. Số lượng cổ phần sở hữu: 25.311 cổ phần
    - Số lượng cổ phần đại diện: 15.000 cổ phần
    - Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 10.311 cổ phần
14. Những người có liên quan: Không có
15. Các khoản nợ với công ty Không có
16. Hành vi vi phạm pháp luật Không có

17.	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không có

Bà LÊ THỊ THUẦN **Thành viên ban kiểm soát**

1.	Họ và tên:	Lê Thị Thuần		
2.	Số CMND:	020012373	Ngày cấp:	11/09/1995
3.	Giới tính:	Nữ		
4.	Ngày sinh:	11/01/1956		
5.	Nơi sinh:	Sài gòn		
6.	Quốc tịch	Việt Nam		
7.	Dân tộc	Kinh		
8.	Quê quán	Thái Bình		
9.	Địa chỉ thường trú	263/9 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3, TPHCM		
10.	Trình độ học vấn	12/12		
11.	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		
12.	Quá trình công tác			
	Từ 7/1976 – 8/1982:	Công tác tại Công an Phường 9, Quận 3		
	Từ 9/1983 – 3/1993:	Công tác tại cửa hàng Lương thực trung tâm Quận 3		
	Từ 3/1993 – nay:	Công tác tại Liên hiệp HTX thương mại Thành phố, trưởng ban Kiểm toán nội bộ		
13.	Số lượng cổ phần sở hữu:	10.521 cổ phần		
	- Số lượng cổ phần đại diện:	Không có		
	- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân:	10.521 cổ phần		
14.	Những người có liên quan:			
15.	Các khoản nợ với công ty	Không có		
16.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không có		
17.	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không có		

Ông NGUYỄN HỮU ĐÔNG HÀ **Thành viên ban kiểm soát**

1.	Họ và tên:	Nguyễn Hữu Đông Hà		
2.	Số CMND:	022279705	Ngày cấp:	11/02/2004
3.	Giới tính:	Nam		
4.	Ngày sinh:	25/10/1966		
5.	Nơi sinh:	Sài gòn		
6.	Quốc tịch	Việt Nam		
7.	Dân tộc	Kinh		
8.	Quê quán	Hậu Giang		

9.	Địa chỉ thường trú	599B Cách Mạng Tháng 8, Phường 15, Quận 10, TPHCM
10.	Trình độ học vấn	12/12
11.	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
12.	Quá trình công tác	
	Từ 1989-nay:	Công tác tại phòng kế toán Liên hiệp HTX thương mại Thành phố
13.	Số lượng cổ phần sở hữu:	9.317CP
	- Số lượng cổ phần đại diện:	Không có
	- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân:	9.317CP
14.	Những người có liên quan:	
15.	Các khoản nợ với công ty	Không có
16.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
17.	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không có

3.4 Kế toán trưởng

Bà NGUYỄN THỊ HỒNG Kế toán trưởng

1.	Họ và tên:	Nguyễn Thị Hồng		
2.	Số CMND:	020723357	Ngày cấp:	25/11/2008
3.	Giới tính:	Nữ		
4.	Ngày sinh:	01/12/1963		
5.	Nơi sinh:	Bình Định		
6.	Quốc tịch	Việt Nam		
7.	Dân tộc	Kinh		
8.	Quê quán	Bình Định		
9.	Địa chỉ thường trú	341 Điện Biên Phủ, P.4, Q.3, TPHCM		
10.	Trình độ học vấn	12/12		
11.	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		
12.	Quá trình công tác			
	Từ 12/1984 đến 07/1999:	Công tác tại Công ty Vật tư Q.5 và Công ty Xuất nhập khẩu Đầu tư Chợ Lớn		
	Từ 07/1999 đến 05/2007:	Công tác tại Liên Hiệp HTX TM TP		
	Từ 05/2007 đến nay:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Saigon Co.op		
13.	Số lượng cổ phần sở hữu:	7.786CP		
14.	Những người có liên quan:	Không có		
15.	Các khoản nợ với công ty		Không có	
16.	Hành vi vi phạm pháp luật		Không có	
17.	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty		Không có	

V. BÁO CÁO CÔNG BỐ THÔNG TIN **Mẫu CBTT-03**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2008

(Số liệu đã được kiểm toán)

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	Nội dung	31/12/2007	31/12/2008
I	**Tài sản ngắn hạn**	**186,711,004,155**	**367,138,415,004**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	114,002,685,659	39,713,539,152
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	42,000,000,000	33,400,000,000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	28,598,201,054	290,252,243,450
4	Hàng tồn kho	-	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	2,110,117,442	3,772,632,402
II	**Tài sản dài hạn**	**314,935,153,435**	**549,934,451,476**
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	195,904,951,229	195,905,117,875
	- Tài sản cố định hữu hình	1,836,835,772	2,634,743,716
	- Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
	- Tài sản cố định vô hình	-	80,000,000
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	194,068,115,457	193,190,374,159
3	Bất động sản đầu tư	21,246,980,985	20,718,679,105
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	97,590,172,596	331,906,953,090
5	Tài sản dài hạn khác	193,048,626	1,403,701,406
III	**Tổng cộng tài sản**	**501,646,157,590**	**917,072,866,480**
IV	**Nợ phải trả**	**1,470,566,921**	**115,796,435,337**
1	Nợ ngắn hạn	1,421,964,223	98,685,498,978
2	Nợ dài hạn	48,602,698	17,110,936,359
V	**Vốn chủ sở hữu**	**500,175,590,669**	**801,276,431,143**
1	Vốn chủ sở hữu	500,175,590,669	801,276,431,143
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	500,000,000,000	744,922,360,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	-	-
	- Cổ phiếu quỹ	-	-
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
	- Các quỹ	-	-
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	175,590,669	56,354,071,143
	- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	-	-
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
VI	**Tổng cộng nguồn vốn**	**501,646,157,590**	**917,072,866,480**

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,326,958,334	4,688,037,879
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,326,958,334	4,688,037,879
4.	Giá vốn hàng bán	132,075,470	528,301,880
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,194,882,864	4,159,735,999
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	2,561,464,657	74,061,983,557
7.	Chi phí tài chính	646,307,404	9,367,806,528
8.	Chi phí bán hang	111,800,200	743,774,435
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2,755,085,846	12,478,640,539
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	243,154,070	55,631,498,054
11.	Thu nhập khác	34,166,303	418,906,950
12.	Chi phí khác	-	4,000,000
13.	Lợi nhuận khác	34,166,303	414,906,950
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	277,320,373	56,046,405,004
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	138,710,836	-
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(36,981,132)	(132,075,470)
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	175,590,669	56,178,480,474
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	132	857

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008
1	**Cơ cấu tài sản**		
	Tài sản cố định/Tổng tài sản (%)	62.78%	59.97%
	Tài sản lưu động/Tổng tài sản (%)	37.22%	40.03%
2	**Cơ cấu nguồn vốn**		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	0.29%	12.63%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	99.71%	87.37%
3	**Khả năng thanh toán**		
	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	109.71	0.74
	Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	131.30	3.72
4	**Tỷ suất lợi nhuận**		
	TS lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản (%)	0.06%	6.11%
	TS lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	13.23%	1198.34%
	TS lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (%)	0.04%	7.01%

Ngày 28 tháng 03 năm 2009
Chủ tịch Hội đồng quản trị